

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2023/KDTM-ST

Ngày: 07-12-2023

V/v tranh chấp hợp đồng cung cấp dịch vụ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Quang
2. Bà Nguyễn Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 702/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH May thời trang G

Trụ sở: Tầng trệt, Block B – Tòa nhà Topaz Garden – Số 04 đường Đ, phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Quốc T – sinh năm 1987; Chức danh: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2022):*

Ông Phan Tấn T1 – sinh năm 1960

Và/hoặc ông Ngô Thanh H – sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: 245 đường N, phường K, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Bị đơn: Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển I  
Trụ sở: 52-54-56 đường S, Phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – sinh năm 1972; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 30/11/2022):

Bà Võ Thị Hồng N – sinh năm 1983

Và/hoặc bà Huỳnh Thị Kim Th – sinh năm 1997

Địa chỉ: 08 đường K, phường L, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện ngày 08/8/2022 của Nguyên đơn – Công ty TNHH May thời trang G (sau đây gọi là Nguyên đơn) cùng trình bày của ông Ngô Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thì: Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển I (sau đây gọi là Bị đơn) có cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không đi Mỹ cho Nguyên đơn, nên qua trao đổi bằng thư điện tử hai bên có lập hợp đồng nguyên tắc, sau đó Bị đơn đã gửi hợp đồng nguyên tắc qua thư điện tử cho Nguyên đơn để ký hợp đồng. Nguyên đơn đã ký, đóng mộc hợp đồng nguyên tắc gửi cho Bị đơn nhưng Bị đơn chưa ký, đóng mộc vào hợp đồng gửi lại Nguyên đơn. Tuy nhiên, căn cứ theo nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng thì Bị đơn đã nhiều lần vận chuyển hàng hóa qua Mỹ cho Nguyên đơn, khi thực hiện hợp đồng qua thư điện tử và thực tế giao dịch thì hai bên thỏa thuận giá bằng đồng đô la Mỹ. Căn cứ quy định của pháp luật thì việc giao dịch bằng ngoại tệ là trái quy định của pháp luật nên Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên vô hiệu Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics số: [...]/[...]18/HĐNT-DV-ITL CORP không ghi ngày, tháng năm do Nguyên đơn đã ký, đóng dấu mộc gửi Bị đơn và không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý khi tuyên bố Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics vô hiệu.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim Th trình bày: Giữa Nguyên đơn và Bị đơn chưa từng giao kết hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics, hai bên chỉ giao kết thỏa thuận vận chuyển đối với từng lô hàng qua thư điện tử và vận đơn hàng không, theo đó Bị đơn đã hoàn tất việc vận chuyển theo thỏa thuận với Bị đơn tổng cộng 10 lô hàng, thời gian vận chuyển từ ngày 18/4-15/7/2019, lô hàng cuối vận chuyển từ ngày 08- 15/7/2019. Nguyên đơn xác định gửi hợp đồng nguyên tắc cho Bị đơn vào ngày 12/7/2019 nên các giao

dịch giữa hai bên không được xác lập theo hợp đồng nguyên tắc, Bị đơn cũng không nhận được hợp đồng nguyên tắc. Hợp đồng nguyên tắc Nguyên đơn yêu cầu tuyên vô hiệu không được hai bên xác lập, nên không có giá trị ràng buộc nên không thể là đối tượng bị khởi kiện trong vụ án này. Ngoài ra, hợp đồng nguyên tắc Nguyên đơn cung cấp thể hiện không có nội dung chủ yếu là biểu phí dịch vụ, hai bên chưa có bất cứ thỏa thuận nào liên quan đến ngoại tệ gắn với hợp đồng nguyên tắc. Bên cạnh đó khoản 4 Điều 4 hợp đồng nguyên tắc cũng quy định rõ phí dịch vụ phải được trình bày và niêm yết bằng đồng Việt Nam nên lý do Nguyên đơn viện dẫn để yêu cầu tuyên hợp đồng nguyên tắc vô hiệu là không có cơ sở, thỏa thuận báo giá bằng ngoại tệ không phải là vi phạm điều cấm của luật nên không phải là căn cứ để tuyên vô hiệu hợp đồng. Đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – ông Phan Tấn T1, ông Ngô Thanh H trình bày: Ngày 12/6/2019, Bị đơn gửi hợp đồng nguyên tắc qua thư điện tử cho Nguyên đơn đề nghị giao kết hợp đồng, đến ngày 12/7/2019 Nguyên đơn đã ký, đóng mộc và hợp đồng gửi cho Bị đơn qua thư điện tử và dịch vụ bưu chính, ngày 15/7/2019 Bị đơn có thư điện tử xác nhận đã nhận được hợp đồng nguyên tắc nhưng chưa ký gửi lại Nguyên đơn do đang xem xét. Bị đơn đưa đề nghị ký hợp đồng nên khi Bị đơn chưa ký hợp đồng nhưng Nguyên đơn đã điền thông tin của mình vào hợp đồng, ký, đóng mộc gửi lại cho Bị đơn là hợp đồng có giá trị, có hiệu lực. Từ ngày 28/4-15/7/2019 Nguyên đơn và Bị đơn đã thực hiện 10 vận đơn, vận đơn cuối thời gian vận chuyển từ ngày 8-15/7/2019, quá trình thực hiện hai bên thỏa thuận giá ... qua thư điện tử, nội dung trao đổi theo tinh thần của hợp đồng nguyên tắc, các thư điện tử là phụ lục của hợp đồng, trong các thư điện tử hai bên có thỏa thuận giá là ngoại tệ, theo quy định thì thỏa thuận này trái pháp luật nên Nguyên đơn yêu cầu tuyên vô hiệu Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics số: [...]/[...]18/HĐNT-DV-ITL CORP không ghi ngày, tháng năm do Nguyên đơn đã ký, đóng dấu mộc gửi Bị đơn ngày 12/7/2019, không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý khi tuyên bố Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics vô hiệu.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim Th trình bày: Hợp đồng nguyên tắc mà Bị đơn có là hợp đồng mẫu (dự thảo) dành cho khách hàng lớn của Bị đơn, Bị đơn không gửi hợp đồng nguyên tắc cho Nguyên đơn. Bà xác nhận hai bên có thực hiện 10 vận đơn như Nguyên đơn trình bày, 10 vận đơn này là thỏa thuận độc lập thực hiện qua thư điện tử nên không có cơ sở xác định nội dung thư điện tử phát sinh từ hợp đồng nguyên tắc. Hợp đồng nguyên tắc

Nguyên đơn đang khởi kiện nếu có gửi cho Bị đơn thì Bị đơn cũng chưa ký vào hợp đồng, sau đó thì hai bên cũng không phát sinh giao dịch nên hợp đồng nguyên tắc này không có. Do đó, yêu cầu của Nguyên đơn là không có cơ sở.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện “tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ” với Bị đơn do Bị đơn có trụ sở tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – ông T1, ông H có mặt. Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn - bà Th có mặt.

[4] Đối với yêu cầu tuyên vô hiệu Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics số: [...]/[...]18/HĐNT-DV-ITL CORP không ghi ngày, tháng năm do Nguyên đơn đã ký, đóng dấu mộc gửi Bị đơn ngày 12/7/2019. Xét thấy:

Căn cứ thừa nhận của Nguyên đơn thì ngày 12/6/2019 Bị đơn gửi hợp đồng nguyên tắc qua thư điện tử cho Nguyên đơn đề nghị giao kết hợp đồng. Nguyên đơn chấp nhận hợp đồng nên đã ký, đóng mộc vào hợp đồng và gửi lại cho Bị đơn ký vào ngày 12/7/2019, đến ngày 15/7/2019 Bị đơn xác nhận đã nhận được hợp đồng nguyên tắc, đang xem xét nên chưa ký vào hợp đồng.

Căn cứ thừa nhận của Nguyên đơn, Bị đơn thì từ ngày 28/4-15/7/2019 hai bên đã thực hiện vận chuyển 10 lô hàng qua 10 vận đơn, vận đơn được thỏa thuận qua thư điện tử và hình thức vận chuyển qua đường hàng không, vận đơn cuối cùng được thực hiện từ ngày 08-15/7/2019.

Căn cứ nội dung của Hợp đồng nguyên tắc Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu thể hiện hợp đồng không ghi ngày, tháng, năm, hợp đồng mới chỉ được Nguyên đơn ký và đóng mộc.

Căn cứ quy định tại Điều 116 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Giao dịch dân sự là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh, thay đổi, hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”.

Căn cứ quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015:

“1. Giao dịch dân sự có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập;

b) Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện;

c) Mục đích và nội dung của của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Hình thức của giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự trong trường hợp luật có quy định”.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 400 Bộ luật Dân sự năm 2015: “4. Thời điểm giao kết hợp đồng bằng văn bản là thời điểm bên sau cùng ký vào văn bản hay bằng hình thức chấp nhận khác được thể hiện trên văn bản”.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015: “1. Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác”.

Căn cứ quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Giao dịch dân sự không có một trong các điều kiện được quy định tại Điều 117 của Bộ luật này thì vô hiệu, trừ trường hợp Bộ luật này có quy định khác”.

Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics số: [...]/[...]18/HĐNT-DV-ITL CORP không ghi ngày, tháng năm do Nguyên đơn đã ký, đóng dấu mộc gửi Bị đơn ngày 12/7/2019 chưa được Bị đơn ký, đóng mộc, Nguyên đơn cũng không chứng minh được có văn bản chấp nhận của Bị đơn về việc ký hợp đồng nguyên tắc trên. Thực tế sau ngày Nguyên đơn gửi hợp đồng nguyên tắc cho Bị

đơn đề nghị ký kết hợp đồng (ngày 12/7/2019), thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn không phát sinh bất kỳ giao dịch gì, các giao dịch qua 10 vận đơn hàng không theo xác nhận của Nguyên đơn, Bị đơn là trong khoảng thời gian từ ngày 28/4-15/7/2019, tức là đã được thực hiện trước thời điểm Nguyên đơn gửi hợp đồng nguyên tắc đề nghị Bị đơn ký kết. Do đó, hợp đồng nguyên tắc không số ngày, tháng năm mà Nguyên đơn đã gửi cho Bị đơn ngày 12/7/2019 không phát sinh hiệu lực.

Căn cứ các quy định của pháp luật đã viện dẫn thì Hợp đồng nguyên tắc nêu trên không có giá trị pháp lý, không ràng buộc trách nhiệm, phát sinh quyền, nghĩa vụ của Nguyên đơn, Bị đơn nên Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics số: [...] / [...] 18/HĐNT-DV-ITL CORP không ghi ngày, tháng năm do Nguyên đơn đã ký, đóng dấu mộc gửi Bị đơn ngày 12/7/2019 vô hiệu là có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là hợp lý.

[5] Đối với yêu cầu không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý khi tuyên bố Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics số: [...] / [...] 18/HĐNT-DV-ITL CORP không ghi ngày, tháng năm do Nguyên đơn đã ký, đóng dấu mộc gửi Bị đơn ngày 12/7/2019 vô hiệu của Nguyên đơn. Xét thấy:

Tại biên bản làm việc ngày 28/12/2022, Tòa án đã giải thích cho Nguyên đơn về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu nhưng Nguyên đơn vẫn không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý khi tuyên bố Hợp đồng nguyên tắc vô hiệu.

Căn cứ quy định tại Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao thì: "...Trường hợp Tòa án đã giải thích nhưng tất cả đương sự vẫn không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu thì Tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu mà không phải giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu ...".

Như trên đã phân tích thì Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics số: [...] / [...] 18/HĐNT-DV-ITL CORP không ghi ngày, tháng năm do Nguyên đơn đã ký, đóng dấu mộc gửi Bị đơn vô hiệu, hai bên không thực hiện giao dịch nên không có hậu quả xảy ra. Do đó, việc Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý là phù hợp thực tế, quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, trả lại Nguyên đơn 3.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 3.000.000đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 116; Điều 117; Điều 122; Điều 131; Khoản 4 Điều 400; Khoản 1 Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao;

1/ Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn - Công ty TNHH May thời trang G.

1.1 Tuyên bố Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics số: [...] / [...] 18/HĐNT-DV-ITL CORP không ghi ngày, tháng năm do Công ty TNHH May thời trang G đã ký, đóng dấu mộc gửi Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển I ngày 12/7/2019 vô hiệu.

1.2 Không giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ logistics số: [...] / [...] 18/HĐNT-DV-ITL CORP không ghi ngày, tháng năm do Công ty TNHH May thời trang G đã ký, đóng dấu mộc gửi Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển I ngày 12/7/2019.

2/ Về án phí: Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển I phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH May thời trang G 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0032043 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH May thời trang G, Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển I có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai Hương**